| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH**<br>**TỈNH AN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27-02-2025
V/v *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH –TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Ngô Thùy Trang

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

2. Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trương Thị Hồng Cẩm- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân* tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Anh Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 427/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025 và giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hồng Ng, sinh năm 1995 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 21, ấp Hòa Th, xã Hòa Bình Th, huyện Châu Th , tỉnh An Giang

2. Bị đơn: Anh Võ Chí C, sinh năm: 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 21, ấp Hòa Th, xã Hòa Bình Th, huyện Châu Th, tỉnh An Giang

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 25/7/2024 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Lê Thị Hồng Ng trình bày*:

- Về hôn nhân: Chị và anh C do cha mẹ định đoạt, tiến tới hôn nhân năm 2009; có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Bình Th, huyện Châu Th, tỉnh An Giang số 50 ngày 04/5/2013. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc bên gia đình cha mẹ chồng (cha mẹ ruột anh C) được khoảng 10 năm bắt đầu phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh C

không quan tâm đến cuộc sống gia đình; vợ chồng bất đồng quan điểm; không tin tưởng nhau. Giữa chị và anh C nhiều lần ly thân, hàn gắn tình cảm nhưng khi về chung sống vẫn không hạnh phúc. Chị và anh C ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, cả hai không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị không còn tình cảm với anh C nên yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Thị Kim M sinh ngày 19/7/2011 và cháu Võ Chí Th sinh ngày 03/7/2017. Hiện các con chung đang sống với anh C. Khi ly hôn chị đồng ý giao các con cho anh C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị không cấp dưỡng nuôi con chung

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Võ Chí C vắng mặt trong quá trình tố tụng*

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Lê Thị Hồng Ng vẫn giữ yêu cầu ly hôn; về con chung: chị đồng ý giao các con chung cho anh C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị không cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Võ Chí C vắng mặt tại phiên tòa không tham gia tố tụng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:

*+ Về việc chấp hành* pháp *luật*: trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

*+ Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về thủ tục tố tụng:*

*1.1 Về quan hệ tranh chấp:* chị Lê Thị Hồng Ng có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành giải quyết về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự

*1.2 Về thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ văn bản trình bày ý kiến; Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn; Phiếu xác minh nơi cứ trú của an C thể hiện: *"anh C có nơi thường trú tại ấp Hòa Thạnh, xã Hòa Bình Th, huyện Châu Th, tỉnh An Giang; hiện anh có mặt tại địa phương"* Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

*1.3 Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự:* Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng thực hiện theo quy định tại khoản 5; Điều 177; Điều 179 BLTTDS 2015.

Anh C không có mặt tại phiên tòa khi được Tòa án triệu tập hợp lệ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh C.

*[2] Về nội dung tranh chấp:*

2.1 Về hôn nhân: giữa chị Ng và anh C có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Bình Th, huyện Châu Th, tỉnh An Giang số 50 ngày 04/5/2013 phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 3, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, do đó quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị. Mục đích tạo điều kiện cho anh chị đoàn tụ; nhưng chị Ng vẫn giữ yêu cầu ly hôn; anh C không đến Toà án để tham gia tố tụng, cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ng. Điều này thể hiện cả anh chị không ai muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau. Giữa chị  Ng và anh C đã ly thân một thời gian dài, trong khoảng thời gian ly thân cả hai không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Như vậy cả anh chị đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt theo quy định tại Điều 56 Luật HNGĐ năm 2014. Do đó, yêu cầu của chị Ng có căn cứ được HĐXX xem xét chấp nhận.

2.2 Về con chung: Giữa chị Ng và anh C có 02 con chung cháu Võ Thị Kim M sinh ngày 19/7/2011 và cháu Võ Chí Th sinh ngày 03/7/2017. Khi ly hôn, chị Ng đồng ý giao các con chung cho anh C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; Chị Ng không cấp dưỡng nuôi các con chung.

Anh C không có văn bản trình bày ý kiến về các con chung. Đồng thời các con chung cháu M và cháu Th có văn bản trình bày ý kiến có nguyện vọng tiếp tục sống với cha (anh C). Để đảm bảo quyền lợi; tránh làm xáo trộn cuộc sống của các con. Do đó, yêu cầu của chị Ng phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014 được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Anh C cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Ng trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung sau khi ly hôn

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX không xem xét.

*[3] Về án phí sơ thẩm:*

Chị Lê Thị Hồng Ng là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

*[4] Quyền kháng cáo:*

Chị Ng, anh C có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 217, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 244; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Về hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hồng Ng ; Chị Ng được ly hôn với anh Võ Chí C

2.Về con chung: Anh Võ Chí C được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung Võ Thị Kim M sinh ngày 19/7/2011 và cháu Võ Chí Th sinh ngày 03/7/2017. Anh C phải tạo điều kiện thuận lợi cho chị Ng trong việc được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh C không yêu cầu.

3.Về tài sản chung, nợ chung: HĐXX không xem xét.

4.Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Chị Lê Thị Hồng Ng phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007789 ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

5. Quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Hồng Ng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/02/2025); Riêng anh Võ Chí C có quyền kháng cáo bản án kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*
*- Các đương sự;*
*- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;*
*- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án;*
*- Lưu hồ sơ;*
*- Lưu văn phòng.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Ngô Thùy Trang**